

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-11-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Trịnh Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 634/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Ngọc N, sinh năm 1993; cư trú tại khóm g, phường k, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Thiên A, sinh năm 1994; cư trú tại ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc N trình bày: Chị và anh Trần Thiên A tự nguyện kết hôn vào năm 2011, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh A thường xuyên sử dụng ma túy chị khuyên không nghe, từ đó vợ chồng bất đồng quan

điểm, không hòa hợp nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và tự sống riêng với nhau, do điều kiện không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh A.

Về con chung của chị và anh A có hai người đang ở với chị gồm Trần Hồ Phước T, sinh ngày 19/01/2014 và Trần Hồ Phúc T, sinh ngày 13/02/2016, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của anh Trần Thiên A: Anh thừa nhận thời điểm kết hôn như chị N trình bày, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống do anh sử dụng ma túy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nay anh chấp nhận ly hôn cùng chị N.

Về phần con chung của anh và chị N có hai người như chị N khai, anh chấp nhận giao hai người con cho chị N nuôi, không cấp dưỡng. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác và đề nghị vắng mặt khi giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N ly hôn với anh A, giao hai người con cho chị N nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng, về tài sản không xem xét giải quyết, buộc chị N chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Hồ Thị Ngọc N được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Thiên A đề nghị vắng mặt khi giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Ngọc N và anh Trần Thiên A được xác lập vào năm 2011, đến năm 2014 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chị N và anh A chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh A có hai người con chung, sau khi ly hôn anh A thống nhất giao hai người con cho chị N nuôi, như vậy các đương sự đã thỏa thuận được việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con cho chị N nuôi. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu về phân tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị N đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Thị Ngọc N ly hôn với anh Trần Thiên A.

Về con chung: Chị Hồ Thị Ngọc N được nuôi hai người con đang ở với chị gồm Trần Hồ Phước T, sinh ngày 19/01/2014 và Trần Hồ Phúc T, sinh ngày 13/02/2016, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị N.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị N có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Hồ Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004220 ngày 27/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải